

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Ông Huỳnh Khắc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Mạnh E, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn Mạnh E do mai mối nên quen biết nhau, sau đó chúng tôi kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung với gia đình chồng, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ổn định nhưng sau đó anh Mạnh E uống rượu bia nhiều, say xỉn hay chửi bới làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tôi nhiều lần khuyên nhưng anh Mạnh E không thay đổi, anh Mạnh E sống

bê tha không có ý thức phân biệt đúng sai. Vào khoảng tháng 11 âm lịch 2021, anh Mạnh E uống rượu say xỉn có hành vi thiếu chuẩn mực với cháu gái tôi, khoảng tháng 11/2021 tôi có đi nhờ xe bạn để đi làm nhưng anh Mạnh E ghen tuông chặn đường đánh tôi giữa đường làm tôi phải đi bệnh viện điều trị. Chúng tôi đã ly thân cách nay hơn 01 năm, hiện nay tôi về sống chung cha mẹ ruột của tôi. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Mạnh E.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2006 và Nguyễn Thị Nhã Q, sinh ngày 05/4/2009, ly hôn tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh Mạnh E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Mạnh E trình bày:* Tôi thống nhất với lời trình bày của chị U về thời gian kết hôn và con chung. Về mâu thuẫn gia đình, tôi thừa nhận trước đây có uống rượu, bia, vợ chồng có cự cãi, phản nản, gây gổ nhau nhưng khoảng 1 năm nay tôi đã bỏ rượu, bia. Về việc chị U trình bày tôi có hành vi thiếu chuẩn mực với cháu gái chị Út, tôi thừa nhận có, do hôm đó tôi say xỉn nên mất ý thức, sau đó tôi có xin lỗi chị U và gia đình. Vào khoảng tháng 11/2021 tôi thấy vợ tôi đi làm chung xe với 01 người đàn ông khác, tôi có yêu cầu vợ tôi dừng xe lại nhưng chị U tiếp tục chạy nên tôi có đuổi theo đánh chị U. Sau đó tôi nhiều lần đến nhà chị U để hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2006 và Nguyễn Thị Nhã Q, sinh ngày 05/4/2009, nếu phải ly hôn tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mạnh E nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Mạnh E có nơi cư trú tại xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn Mạnh E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 1 ngày 18/02/2011 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị U trình bày, anh Mạnh E uống rượu bia nhiều, say xỉn hay chửi mắng làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, chị đã nhiều lần khuyên anh Mạnh E thay đổi nhưng không có kết quả, anh Mạnh E sống bê tha không có ý thức phân biệt đúng sai. Anh Mạnh E uống rượu say xỉn có hành vi thiếu chuẩn mực với cháu gái chị, vào khoảng tháng 11/2021, chị U có đi nhờ xe bạn để đi làm nhưng anh Mạnh E ghen tuông chặn đường đánh chị giữa đường làm chị phải đi bệnh viện điều trị. Hiện nay chị U và anh Mạnh E đã ly thân hơn 01 năm nay.

Anh Mạnh E thừa nhận trước đây anh có uống rượu, bia, vợ chồng có cự cãi, phàn nàn, gây gổ nhau nhưng khoảng 1 năm nay anh Mạnh E đã bỏ rượu, bia. Anh Mạnh E cho rằng mâu thuẫn gia đình chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có khả năng hàn gắn và anh còn tình cảm với chị U nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị U cương quyết ly hôn với anh Mạnh E, không đồng ý đoàn tụ, anh Mạnh E xác định anh và chị U xảy ra mâu thuẫn, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay mặc dù anh có hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả, chị U và anh Mạnh E đã ly thân hơn một năm nay. Mặt khác, anh Mạnh E còn ghen tuông vô cớ, có hành vi bạo lực đánh chị U phải đi bệnh viện điều trị. Từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay anh Mạnh E và chị U cũng không có biện pháp hòa giải nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị U và anh Mạnh E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị U là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị U.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2006 và Nguyễn Thị Nhã Q, sinh ngày 05/4/2009. Cả anh Mạnh E và chị U đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy từ khi anh Mạnh E và chị U xảy ra mâu thuẫn đến nay thì chị U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đạt và cháu Quyên. Ngoài ra cả cháu Đạt và

cháu Uyên cũng có nguyện vọng được sống chung với chị Út. Xét về điều kiện nuôi con thì hiện nay chị Uđang làm công nhân với mức lương 8.000.000 - 9.000.000 đồng/tháng (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên đủ khả năng chăm lo cho đời sống của các con. Do đó giao 02 con chung cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của chị U và nguyện vọng của các con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị U không yêu cầu anh Mạnh E cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị U và anh Mạnh E không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị U.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mạnh E.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2006 và cháu Nguyễn Thị Nhã Q, sinh ngày 05/4/2009 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Mạnh E có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp theo biên lai thu số 0001574 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị U đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn Mạnh E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang